

Số: 21 BC/HĐQT-CT3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(CÁ NĂM 2019)

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3

Trụ sở chính : 136/1 Trần Phú, phường 4, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38339390 – Fax: (028) 38351102

Email: congbothongtinct3@gmail.com

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: CT3

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Văn Thúc	Chủ tịch HĐQT	05	100%	
2	Bà Nguyễn Kim Chinh	TV HĐQT	05	100%	
3	Ông Trần Quốc Đoàn	TV HĐQT	05	100%	
4	Ông Phạm Ngọc Côi	TV HĐQT	05	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Vinh	TV HĐQT	05	100%	
6	Ông Lê Văn Nhung	TV HĐQT	05	100%	
7	Ông Phan Quốc Hiếu	TV HĐQT	05	100%	

2- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Thành viên HĐQT chuyên trách đều tham dự các cuộc họp giao ban của Tổng Giám đốc định kỳ tháng, quý. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT hàng tháng.

3- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT-CT3	30/01/2019	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về phiên họp thường kỳ quý I năm 2019
2	03/QĐ-HĐQT-CT3	30/01/2019	Quyết định phê duyệt của Hội đồng quản trị Công ty về BCĐT
3	04/QĐ-HĐQT -CT3	22/04/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương của Công ty ban hành kèm theo QĐ số 15/QĐ-HĐQT-CT3 (ngày 06/11/2018)
4	07/NQ-HĐQT-CT3	22/05/2019	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc chốt danh sách cổ đông năm 2019
5	09/NQ-HĐQT -CT3	10/06/2019	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về phiên họp thường kỳ quý II năm 2019
6	10/NQ-HĐQT-CT3	26/06/2019	Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty
7	11/QĐ-HĐQT-CT3	26/06/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS quý 1 năm 2019
8	12/QĐ-HĐQT-CT3	28/06/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS quý 2 năm 2019
9	13/QĐ-HĐQT –CT3	01/07/2019	Quyết định về việc Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Ông Vũ Công May
10	14/QĐ-HĐQT-CT3	24/07/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc chi khen thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty năm 2018
11	15/QĐ-HĐQT-CT3	25/09/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS công ty quý 3 năm 2019
12	16/QĐ-HĐQT-CT3	30/10/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS công ty quý 4 năm 2019
13	18/NQ-HĐQT-CT3	24/12/2019	Nghị quyết của HĐQT về phiên họp thường niên quý IV năm 2019
14	18A/NQ-HĐQT	26/12/2019	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về phiên họp bất thường thông qua Hệ thống thang lương bảng lương công ty

15	19/QĐ-HĐQT-CT3	26/12/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về Ban hành Hệ thống thang lương bảng lương công ty năm 2020
16	20/QĐ-HĐQT-CT3	26/12/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc chuyển xếp lại mức lương tối thiểu vùng năm 2020 cho người lao động công ty
17	22/QĐ-HĐQT-CT3	27/12/2019	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS công ty tháng 12 năm 2019

III- Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Không									

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Văn Thúy		Chủ tịch HĐQT	214193617	15/02/2012	CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	870.072	10.88 %	
1.1	Tạ Thị Phi			160504485	17/10/2004	CA Ninh Bình	Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	0,0	0,0%	Mẹ
1.2	Phạm Ngọc Sơn			022834162	10/4/2012	CA TP HCM	Số 10 Đường 4A, P Bình Trị Đông, QTB, TP HCM	0,0	0,0%	Anh
1.3	Phạm Văn Đường			012942449	29/3/2007	CA TP HN	Tổ 30, Phường Trung Hòa, Q Cầu Giấy HN	185.879	2,32%	Em
1.4	Hoàng Thị Mão			024839124	22/10/2007	CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ

1.5	Phạm Đức Hiếu			024791688	15/02/2012	CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Con
1.6	Phạm Hoàng Nhật			025890690		CA TP HCM	28/19 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM	0,0	0,0%	Con
2	Trần Quốc Đoàn		Tổng giám đốc – TV HĐQT	25353840	17/8/2010	CA TP HCM	143A/68 UVK, P25, Bình Thạnh, TP HCM	568.160	7,10%	
2.1	Trần Huy Kha			183852775	07/4/2008	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Bố
2.2	Phạm Thị Hối			183852774	07/4/2008	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Mẹ
2.3	Trần Thị Thanh Liêm			183672418	10/7/2005	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Chị
2.4	Nguyễn Thu Hương			362136501	10/02/2003	CA Cần Thơ	143A/68 UVK, P25, Bình Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
2.5	Trần Quốc Quân			183259882	11/03/2013	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Em
2.6	Trần Quốc Chí		Phó giám đốc XN CK&XD ĐS	183422733	23/01/2009	CA Hà Tĩnh	Thị Trần Đức Thọ, Đức Thọ, Hà Tĩnh	38.989	0,49%	Em
3	Phạm Ngọc Côi		Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc	023908463	25/5/2001	CA TP HCM	143A/18 UVK, P25, B.Thành TP HCM	372.307	4,65%	
3.1	Phạm Thị Minh			023004973	22/02/2006	CA TP HCM	60 CMT8, P6, Q3, TP HCM	0,0	0,0%	Chị
3.2	Nguyễn Minh Lý			023907468	20/5/2001	CA TP HCM	143A/18 UVK, P25, B.Thành, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
3.3	Phạm Thị Hồng Hoa			023593847	21/11/2011	CA TP HCM	134 Nguyễn. Thái Học, P. Ngũ Lão, TP HCM	0,0	0,0%	Con

3.4	Phạm Ngọc Đăng Khoa			024876390	13/3/2008	CA TP HCM	143A/18 UVK, P25, B.Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Con
4	Nguyễn Kim Chinh	Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc		024304528	09/01/2004	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B. Thạnh, TP HCM	120.000	1,50%	
4.1	Nguyễn Xuân Căn			030067988	09/4/2007	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Bố
4.2	Trần Thị Kim Hưng			0305576089	24/10/2007	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Mẹ
4.3	Nguyễn Xuân Cường			030660269	29/5/2006	CA Hải Phòng	85/23 Đoạn Xá, Đông Hải, An Hải, Hải Phòng	0,0	0,0%	Anh
4.4	Nguyễn Tụ Hương			030788934	09/4/2007	CA Hải Phòng	37 Vạn Mỹ, Ngô Quyền Hải Phòng	10.972	0,14%	Em
4.5	Nguyễn Hà Trung			021972986	26/6/2007	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B.Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Chồng
4.6	Nguyễn Minh Khôi			024939803	22/7/2008	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B. Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Con
4.7	Nguyễn Hà Minh Thụy			025819481	22/4/2014	CA TP HCM	143A/36 XVNT, P25, B. Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Con
5	Lê Văn Nhung	Thành viên HĐQT		025127299	13/6/2009	CA TP HCM	143A/89 XVNT, P25, B. Thạnh, TP HCM	86.534	1,08 %	
5.1	Lê Thị Hương			145637811	30/6/2010	CA Hưng Yên	Trúc Đình. Xuân Trúc, Ân Thị, Hưng Yên	0,0	0,0%	Chị
5.2	Lê Thị Nhung			145791507	10/01/2013	CA Hưng Yên	Trúc Lê, Xuân Trúc, Ân Thị, Hưng Yên	0,0	0,0%	Chị
5.3	Lê Thị Tường			145595074	04/3/2010	CA Hưng Yên	Trúc Lê, Xuân Trúc, Ân Thị, Hưng Yên	0,0	0,0%	Chị

04
ĐN
Ồ
UV
JNC
- 71

5.4	Lê Thị Hạnh			272268367	29/8/2008	CA Đồng Nai	45/5 Tổ 18, KP5, Trảng Dài, B.Hòa, Đ. Nai	0,0	0,0%	Em
5.5	Lê Văn Như			272184735	31/10/2007	CA Đồng Nai	41A/18 Tổ 18, KP5, Trảng Dài, B.Hòa, Đ. Nai	1.107	0,01%	Em
5.6	Đỗ Thị Gấm			025001136	16/9/2008	CA TP HCM	143A/89 XVNT, P25, Bình Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
6	Nguyễn Quang Vinh		Thành viên HĐQT	025127299	13/12/2011	CA TP HCM	143A/62 XVNT, P25, Bình Thạnh, TP HCM	0	0%	
6.1	Trương Thị Tuyền			161231272	29/4/1979	CA. Hà Nam Ninh	Thanh Liêm, Hà Nam Ninh	0,0	0,0%	Mẹ
6.2	Nguyễn Văn Minh			362184431	16/12/2013	CA. Cần Thơ	Trà An, TP Cần Thơ	0,0	0,0%	Anh
6.3	Nguyễn Thanh Liêm			331812681	23/4/013	CA Vĩnh Long	Phường 9, TP. Vĩnh Long	0,0	0,0%	Anh
6.4	Nguyễn Thị Dung			161231270	29/4/1979	CA. Hà Nam Ninh	Thanh Liêm, Hà Nam Ninh	0,0	0,0%	Chị
6.5	Nguyễn Thị Tuyết			331714287	14/4/2009	CA Vĩnh Long	Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long	0,0	0,0%	Chị
6.6	Nguyễn Văn Tuấn			013266124	03/3/2010	CA Hà Nội	Hoàn Kiếm, Hà Nội	0,0	0,0%	Anh
6.7	Nguyễn Vũ Quang			362428835	16/3/2011	CA. Cần Thơ	Trà An, TP. Cần Thơ	0,0	0,0%	Anh
6.8	Huỳnh Hoa Thơm			024729983	13/3/2013	CA TP HCM	143A/62 XVNT, P25, Bình Thạnh, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
7	Phan Quốc Hiếu		Thành viên HĐQT	040062000015	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	1.977.794	24.72 %	Bổ sung TV HĐQT

7.1	Nguyễn Thị Hồng Diệp		040173000209	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	0,0	0,0%	Vợ
7.2	Phan Hồng Như		001196006702	23/12/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Căn hộ 2310 Tòa nhà Hà Đô Pak Vew, Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	0,0	0,0%	Con
8	Trần Anh Thuần	Nguyên Phó tổng giám đốc (Đã nghỉ hưởng chế độ hưu trí tháng 09/2018)	021560449	01/10/1999	CA TP HCM	Số 1 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP HCM	53.485	0,67%	
8.1	Trần Kim Chương		180406495	09/9/1978	CA Nghệ Tĩnh	Xuân Trường Nghi Xuân, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Bố
8.2	Hoàng Thị Thiêng		180406419	09/9/1978	CA Nghệ Tĩnh	Xuân Trường Nghi Xuân, Hà Tĩnh	0,0	0,0%	Mẹ
8.3	Trần Kim Thanh		020112082	19/5/2008	CA Nghệ Tĩnh	15/59 Thảo Điền, Q2, TP HCM	0,0	0,0%	Anh
8.4	Trần Xuân Mỹ		370575574	18/12/2010	CA Kiên Giang	224 Rạch Giá, Kiên Giang	0,0	0,0%	Em
8.5	Trần Thị Lựu		370762782	11/02/2007	CA Kiên Giang	Rạch Sỏi, Rạch Giá, Kiên Giang	0,0	0,0%	Em
8.6	Trần Thị Thúy		024512597	22/5/2006	CA TP HCM	Số 1 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP HCM	0,0	0,0%	Em
8.7	Từ Châu Vân	Nhân viên hành chính văn thư	022276016	01/10/1999	CA TP HCM	Số 1 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP HCM	15.125	0,19%	Vợ
8.8	Trần Anh Khoa		024472739	07/12/2005	CA TP HCM	Số 1 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP HCM	0,0	0,0%	Con

8.9	Trần Ngọc Anh Thy			025801399	27/01/2014	CA TP HCM	Số 1 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP HCM	0,0	0,0%	Con
9	Đặng Quang Thịnh		Phó Tổng Giám đốc	0205140092	19/12/2007	CA TPHCM	43 Trần Minh Quyền, P10, TP HCM	19.627	0,25%	
9.1	Đặng Thuần			210165193		CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Bố
9.2	Nguyễn Thị Kim			210165222		CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Mẹ
9.3	Đặng Quang Thoại			211009363	17/03/2009	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Em
9.4	Đặng Thị Bạch Tuyết			211088548	25/07/2008	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Chị
9.5	Đặng Quang Thông			285469279	15/04/2010	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Anh
9.6	Đặng Quang Thống			211450469	19/12/2007	CA Quảng Ngãi	291 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Anh
9.7	Đặng Quang Thuyết			025535677	08/12/2011	CA TPHCM	16 Đường số 3, Phước Bình, Q9	0,0	0,0%	Anh
9.8	Đặng Quang Thời			212640416	07/06/2011	CA Quảng Ngãi	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	0,0	0,0%	Em
9.9	Lê Thị Vân Đài			025005892	14/04/2014	CA TPHCM	43 Trần Minh Quyền, P10, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
10	Trần Việt Dũng		Phó tổng giám đốc	1080006924	06/3/2015	CA Hà Nội	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	
10.1	Lê Thị Khánh Lan			012624423	30/6/2003	CA Hà Nội	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Mẹ
10.2	Nguyễn Thị Bích Ngọc			013117234	20/6/2008	CA Hà Nội	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Vợ

10.3	Trần Việt Hưng			012414018	02/3/2001	CA Hà Nội	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Em
10.4	Trần Việt Phong			012091092	30/12/2010	CA Hà Nội	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0.0	0.0	Anh
11	Trần Thanh Tiến	Phó Tổng giám đốc		194247512	01/05/2018	CA Quảng Binh	Phòng 402 Khu lưu trú CN Vĩnh Lộc, Bình Tân, TP.HCM	0.0	0.0	
11.1	Nguyễn Thị Nhung			04418200128 0	10/07/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Phòng 402 Khu lưu trú CN Vĩnh Lộc, Bình Tân, TP.HCM	0.0	0.0	Vợ
11.2	Trần Thanh Tịnh			190858134	10/04/2010	CA Quảng Binh	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Binh	0.0	0.0	Bố
11.3	Phạm Thị Xuân			190858140	03/11/2011	CA Quảng Binh	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Binh	0.0	0.0	Mẹ
11.4	Nguyễn Xuân Hòa			194001919	09/04/2004	CA Quảng Binh	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Binh	0.0	0.0	Bố vợ
11.5	Đặng Thị Loan			190858011	06/05/2013	CA Quảng Binh	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Binh	0.0	0.0	Mẹ vợ
11.6	Trần Thị Hoa			272598903	16/03/2013	CA Đồng Nai	Ấp Hương Phước, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	0.0	0.0	Chị

11.7	Trần Thị Huệ			194148090	14/03/2005	CA Quảng Bình	Ấp Hương Phước, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	0.0	0.0	Chị
11.8	Trần Thị Thương			272259512	11/06/2008	CA Đồng Nai	Ấp Hương Phước, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	0.0	0.0	Chị
11.9	Trần Thị Thủy			272765061	16/06/2015	CA Đồng Nai	Ấp Hương Phước, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	0.0	0.0	Chị
11.10	Trần Thị Thu			194323258	08/04/2004	CA Quảng Bình	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	0.0	0.0	Em
11.11	Trần Thị Phương Hà			194530264	03/02/2016	CA Quảng Bình	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	0.0	0.0	Em
12	Nguyễn Quang Sơn		Phó Tổng giám đốc	023417655	27/05/2013	CA TP.HCM	143A/59 Ung Văn Khiêm, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	39.843	0,50%	
12.1	Nguyễn Thị Tuyết Loan			025687197	18/12/2013	CA TP.HCM	143A/59 Ung Văn Khiêm, p25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	2.920	0,037	Vợ
12.2	Nguyễn Xuân Phương			030045000349	11/10/2016	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Bố
12.3	Dương Thị Hiếu			030147000819	30/08/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Mẹ

12.4	Võ Thị Thu			264185713	12/08/2014	CA Ninh Thuận	Nho Lâm, Phước Nam, Thuận Nam, Ninh Thuận	0.0	0.0	Mẹ vợ
12.5	Nguyễn Trọng Trường			100948769	18/09/2001	CA Cẩm Phả, Quảng Ninh	Phường Cửa Ông, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh	0.0	0.0	Anh
12.6	Nguyễn Thị Thanh Vân			030171004393	16/07/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	0.0	0.0	Em
12.7	Nguyễn Thành Đông			025144895	23/06/2009	CA TP.HCM	1.5 Lô C, CX Điện Lực, KP6, đường 01, phường Trường Thọ, TĐ, TP.HCM	1.287	0,017%	Em
13	Nguyễn Vũ Bình Thiên		Trưởng Ban KS	171602734	30/7/2014	CA. TP Thanh Hóa	96/30 Nguyễn Thông - F9 - Quận 3 - TP HCM	0,0	0,0%	
13.1	Nguyễn Thiện Thuật						TP. Thanh Hóa	0,0	0,0%	Bố
13.2	Nguyễn Vũ Thành			25084953	21/4/2009	CA. TP HCM	96/30 Nguyễn Thông - F9 - Quận 3 - TP HCM	0,0	0,0%	Anh
13.3	Nguyễn Vũ Thị Quỳnh Thư			171289583	10/5/2011	CA.TP Thanh Hóa	Hoàng Long - TP. Thanh Hóa	0,0	0,0%	Chị
13.4	Nguyễn Vũ Tất Thắng			17190716	07/02/1997	CA.TP Thanh Hóa	Biên Hòa - Đồng Nai	0,0	0,0%	Anh
13.5	Nguyễn Đức Vy Thục			225130135	31/12/2008	CA. Khánh Hòa	96/30 Nguyễn Thông - F9 - Quận 3 - TP HCM	0,0	0,0%	Vợ

H3

 CHỈ

14	Trần Minh Hùng		Thành viên Ban Kiểm Soát	020318007	26/9/2006	CA TP HCM	143A/40 UVK, P25, B-Thạnh, TP HCM	100	0,0012%	
14.1	Trần Thị Ngọc Dung			020318005	27/5/2004	CA TP HCM	102/7/15 Công Quỳnh, Q1, TP HCM	0,0	0,0%	Chị
14.2	Trần Minh Phát			020302970	17/3/2009	CA TP HCM	102/7/15 Công Quỳnh, Q1, TP HCM	0,0	0,0%	Anh
14.3	Trần Thị Kim Sa			020302973	17/3/2009	CA TP HCM	102/7/15 Công Quỳnh, Q1, TP HCM	0,0	0,0%	Chị
14.4	Trần Minh Đạt			020064224	25/4/1978	CA TP HCM	102/7/15 Công Quỳnh, Q1, TP HCM	0,0	0,0%	Anh
14.5	Đinh Thị Ngọc Dung			020709125	01/04/1993	CA TP HCM	15A Đường số 1, Q. Gò Vấp, TP HCM	0,0	0,0%	Vợ
14.6	Trần Anh Minh			025306494	06/5/2010	CA TP HCM	15A Đường số 1, Q. Gò Vấp, TP HCM	0,0	0,0%	Con
15	Nguyễn Đức Thuận		Thành viên Ban Kiểm soát	025268473	22/4/2010	CA TP HCM	143/69 Ung Văn Khiêm, P25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	52.013	0,65%	
15.1	Đinh Thị Hòa			150023986	11/4/1978	CA Tỉnh Thái Bình	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình			Mẹ
15.2	Nguyễn Văn Hoài			151003342	02/02/2015	CA Tỉnh Thái Bình	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình			Anh
15.3	Nguyễn Thị Kim Loan			03417600086 7		CA Tỉnh Thái Bình	Phú lễ, Kiến Xương, Thái Bình			Chị
15.4	Bùi Thanh Vân			023901894		CA TP HCM	99F Trần Văn Đang, Phường 9, Q3, TP.HCM			Vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Văn Thúy		870.072	10.88%	870.072	10.88 %	Giao dịch cổ phiếu
2	Trần Quốc Đoàn		412.116	5.15%	568.160	7,10%	Giao dịch cổ phiếu
3	Lê Văn Nhung		342.578	4.28%	86.534	1.08%	Giao dịch cổ phiếu
4	Phan Quốc Hiếu		1.628.000	20.35%	1.977.794	24.72%	Giao dịch cổ phiếu
5	Trần Minh Hùng		14.323	0.18%	100	0.0012%	Giao dịch cổ phiếu
6	Nguyễn Quang Vinh		349.794	4.37%	0	0%	Giao dịch cổ phiếu

2. **Các giao dịch khác:** (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty: Không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có

Người đại diện/Người CBTT
(Ký tên và đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Kim Chinh